

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-5-2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng

Ông Kpă Y Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, về việc: “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị H - Sinh ngày: 20/7/1987; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên lạc: Đường X, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Chen Hung J - Sinh ngày: 28/6/1989; dân tộc: Người nước ngoài; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Địa chỉ: Số H, lộ TH, phường N, khu Y, thành phố CH, Đài Loan, vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày có nội dung như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Chen Hung J - sinh năm 1989, là người nước ngoài, có quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày

12/6/2019. Sau khi kết hôn, ông Chen Hung J trở về Đài Loan sinh sống cho đến nay, còn bà H do không làm được thủ tục để chuyển đến Đài Loan sinh sống cùng ông Chen Hung J, nên vợ chồng không có thời gian để quan tâm, chăm sóc cho nhau. Hiện nay do không chung sống với nhau nên tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chen Hung J.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông Chen Hung J không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông Chen Hung J không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

****/ Tại Giấy đồng ý và đơn vắng mặt, bị đơn ông Chen Hung J trình bày có nội dung như sau:***

Vào ngày 12/6/2019, ông Chen Hung J có ký Giấy chứng nhận kết hôn với bà Đinh Thị H - sinh ngày 20/7/1987, là người mang quốc tịch Việt Nam, đã được Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nay do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh không thể chung sống được với nhau, nên ông Chen Hung J đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị H, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung: Bà Đinh Thị H và ông Chen Hung J kết hôn với nhau, nhưng do điều kiện hoàn cảnh nên không thể chung sống với nhau được; bà H có đơn xin ly hôn, đối với ông Chen Hung J đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị H và tuyên bà Đinh Thị H được ly hôn ông Chen Hung J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với bị đơn ông Chen Hung J, là người mang quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, ông Chen Hung J đã có đơn đề

ngợi xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Bà Đinh Thị H và ông Chen Hung J kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/6/2019, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn với nhau, ông Chen Hung J trở về lại Đài Loan sinh sống, còn bà Đinh Thị H ở lại Việt Nam, nên hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Bà H xác định do vợ chồng không thể chung sống với nhau và hiện nay tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chen Hung J; đối với ông Chen Hung J, đã có văn bản đồng ý ly hôn với bà Đinh Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Đinh Thị H và ông Chen Hung J không còn chung sống với nhau, tình cảm thực sự không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn ông Chen Hung J cũng đồng ý ly hôn với bà H. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị H, giải quyết cho bà Đinh Thị H được ly hôn ông Chen Hung J, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung và tài sản chung: Bà Đinh Thị H và ông Chen Hung J đều xác định không có con chung và tài sản gì chung và không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Đinh Thị H.

Bà ĐINH THỊ H được ly hôn với ông CHEN HUNG J.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Đinh Thị H (do bà Đinh Thị T nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2019/0008487 ngày 11/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông CHEN HUNG J vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
-;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình